

Phương pháp giảng dạy *Biên dịch 1* cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc tại Trường Đại học Đông Á

Phan Hoàng My Thương^a

Tóm tắt:

Biên dịch 1 là học phần trang bị kiến thức tổng quan về biên dịch, các loại hình biên dịch, rèn luyện thực hành biên dịch Hàn - Việt, Việt - Hàn ở mức độ cơ bản. Tuy nhiên, tiếng Hàn mới bắt đầu chính thức giảng dạy tại các trường đại học ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh từ những năm 1992, 1993, tại Đà Nẵng từ năm 2005, nên công tác nghiên cứu và giảng dạy biên dịch Hàn - Việt, Việt - Hàn vẫn còn nhiều hạn chế. Bên cạnh đó, nhiều sinh viên vẫn còn phụ thuộc vào giảng viên, các lớp học biên dịch vẫn còn thực hiện theo phương thức truyền thống, tương tác giữa giảng viên và sinh viên, giữa sinh viên với sinh viên gặp nhiều khó khăn. Vì thế, nghiên cứu này sẽ trình bày những phương pháp giảng dạy *Biên dịch 1* phù hợp, hiệu quả, nhằm giúp giảng viên tìm ra những phương án cải thiện năng lực dịch thuật của các sinh viên năm 3 ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, Trường Đại học Đông Á.

Từ khóa: *biên dịch Hàn - Việt, Trường Đại học Đông Á, phương pháp giảng dạy biên dịch, sinh viên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, Việt - Hàn*

^a Trường Đại học Đông Á; 33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Hòa Cường Nam, Hải Châu, Đà Nẵng.
e-mail: thuongphm@donga.edu.vn

Teaching Methods of *Translation 1* for Vietnamese Students Majoring in Korean Language at Dong A University

Phan Hoang My Thuong^a

Abstract:

Translation 1 is a course that provides students with basic knowledge of the overview, types, and practice of Korean - Vietnamese - Korean Translation. Since the Korean Language has just been officially taught at universities in Hanoi, Hochiminh and Danang Cities in 1992, 1993, and 2005, respectively, there are many limitations in methods of teaching and researching Korean - Vietnamese - Korean Translation. Moreover, many students still depend on lecturers and Translation classes are mainly taught in a conventional way. Therefore, the purpose of this research is to share appropriate and effective methods of teaching *Translation 1* that help lecturers improve the translation ability of 3rd- year students majoring in the Korean Language at Dong A University, Vietnam.

Key words: *Dong A University, teaching method of translation, Korean to Vietnamese and Vietnamese to Korean translation, students majoring in Korean Language*

Received: 23.12.2022; Accepted: 15.6.2023; Published: 30.6.2023

DOI: 10.59907/daujs.2.2.2023.120

^a Dong A University; 33 Xo Viet Nghe Tinh Street, Hoa Cuong Nam Ward, Hai Chau District, Da Nang, Vietnam. e-mail: thuongphm@donga.edu.vn

Đặt vấn đề

Kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 1992, Việt Nam và Hàn Quốc đã giao lưu, hợp tác và đạt nhiều thành tựu quan trọng trong nhiều lĩnh vực. Về kinh tế, thương mại, Hàn Quốc hiện đứng thứ nhất về đầu tư trực tiếp (FDI), thứ hai về hợp tác phát triển (ODA), lao động và du lịch; thứ ba về hợp tác và thương mại với Việt Nam. Trong 30 năm qua, hai nước đã đưa kim ngạch thương mại hai chiều từ 500 triệu USD năm 1992 lên đến 80,7 tỉ USD năm 2021, tăng 161 lần và FDI đăng ký từ Hàn Quốc tính lũy kế đến tháng 9 năm 2022 đã đạt hơn 80,5 tỉ USD, với hơn 9.400 dự án (Vũ Mạnh, 2022). Điều này, dẫn đến nhu cầu biên dịch tài liệu, hợp đồng, dự án... cũng tăng lên đáng kể.

Lĩnh vực văn hóa, giải trí Hàn cũng nhận được nhiều quan tâm tại Việt Nam. Sau thành công của phim *Yumi - Tình yêu của tôi* và phim *Mối tình đầu* - hai phim được phát sóng lần đầu tiên trên Đài Truyền hình Việt Nam vào năm 1997, hàng loạt phim khác như *Anh em nhà bác sĩ*, *Trái tim mùa thu*, *Bản tình ca mùa đông*, *Nấc thang lên thiên đường*, *Giày thủy tinh...* đã được khán giả Việt Nam yêu mến, đón nhận, mở đầu cho làn sóng Hàn lưu (Hallyu) du nhập vào Việt Nam. Với chiến lược dùng văn hóa như một “sức mạnh mềm”, Hàn Quốc đã tích cực quảng bá hình ảnh, đất nước con người xứ sở kimchi thông qua K-Drama, K-POP, K-Food... ra nước ngoài, trong đó có Việt Nam. Điều này dẫn đến nhu cầu tuyển dụng biên dịch viên tiếng Hàn làm việc trong lĩnh vực văn hóa, giải trí cũng ngày một tăng cao.

Nhiều tác phẩm văn học, giáo trình, tư liệu nghiên cứu, sách báo về Hàn Quốc cũng đang được biết đến tại Việt Nam. Tuy nhiên, nếu đối sánh với số lượng đầu sách văn học ngoại nhập vào Việt Nam, thì số lượng sách văn học Hàn Quốc được dịch sang tiếng Việt vẫn còn khá khiêm tốn. Đội ngũ dịch giả người Việt tham gia dịch thuật văn học Hàn Quốc cũng chưa nhiều. Không chỉ thế, mặc dù họ rất giỏi tiếng Hàn, nhưng đa phần lại không theo học chuyên ngành văn học, dẫn đến gặp nhiều khó khăn trong việc trau chuốt tinh tế câu từ, để có thể tạo nên những bản dịch tiếng Việt xuất sắc, ấn tượng (Hà Yến, 2021).

Giáo dục tiếng Hàn và giảng dạy biên phiên dịch tiếng Hàn tại Việt Nam cũng chỉ mới hình thành cách đây 30 năm, nên vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức về phương pháp, nội dung, cách thức kiểm tra đánh giá các học phần về biên phiên dịch. Trong đó, làm sao để bồi dưỡng và đánh giá khả năng dịch thuật Hàn - Việt, Việt - Hàn của sinh viên cũng là một bài toán khó với nhiều giảng viên. Thực trạng đánh giá năng lực dịch thuật của người học trong các cơ sở giáo dục đào tạo biên phiên dịch tại Việt Nam gặp những vấn đề sau: 1) Mức độ gắn kết thấp giữa nội dung giảng dạy và nội dung đánh giá; 2) Tiêu chí đánh giá quá trình không rõ rệt; 3) Tiêu chí đánh giá và kỹ thuật đánh giá không đồng nhất (Nghiêm Thị Thu Hương, 2022). Điều này, dẫn đến việc đào tạo biên dịch tiếng Hàn tại Việt Nam nói chung, và tại miền Trung, tại Đà Nẵng nói riêng cũng gặp nhiều hạn chế

từ khâu xây dựng đề cương chi tiết, xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra, đến khâu giảng dạy, đánh giá năng lực dịch thuật của sinh viên.

Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Hàn của các trường đại học tại Việt Nam được thiết kế trong bốn năm nhưng lại đào tạo vừa các kỹ năng thực hành tiếng (nghe, nói, đọc, viết), vừa đào tạo biên phiên dịch, dẫn đến nhiều sinh viên năm 3 mới chỉ mới đạt trình độ tiếng Hàn trung cấp, chưa có đủ thời gian chuẩn bị và năng lực ngôn ngữ cần thiết để đào tạo chuyên sâu về biên phiên dịch. Điều này khiến cho nhiều giảng viên giảng dạy biên phiên dịch tiếng Hàn tại Việt Nam gặp trở ngại hơn so với các đồng nghiệp đang làm việc trong môi trường đào tạo biên phiên dịch viên chuyên nghiệp trong các trường Đại học tại Hàn Quốc. Bởi lẽ, Hàn Quốc là nơi mà phần lớn các sinh viên cao học đã thành thạo tiếng mẹ đẻ và ngoại ngữ theo học mới đáp ứng đủ điều kiện để theo học chuyên sâu về kỹ năng, nghiệp vụ biên phiên dịch.

Số lượng các nghiên cứu về lĩnh vực biên phiên dịch Hàn - Việt, Việt - Hàn còn khiêm tốn, và chủ yếu liên quan đến bốn nội dung sau: 1) Chương trình đào tạo, hiện trạng giảng dạy biên phiên dịch tiếng Hàn tại Việt Nam và phương án cải thiện (Phạm Hoa Mai, 2019; Trần Hải Dương, 2022a, 2022b; Phan Hoàng My Thương, 2022); 2) Phân tích lỗi biên phiên dịch, giải pháp khắc phục các khó khăn của sinh viên Việt Nam trong khi thực hành dịch Hàn - Việt, Việt - Hàn (Luu Thị Kim Yến, 2021; Thân Thị Thúy Hiền, 2022); 3) Xây dựng giáo trình phát triển năng lực dịch thuật của sinh viên (Nghiêm Thị Thu Hương & Lee Kye Sun, 2015; Trần Thị Vân, 2022); 4) Ảnh hưởng của khác biệt văn hóa Hàn - Việt đến việc dịch tác phẩm văn học Việt Nam sang tiếng Hàn (Kim Joo Yeong, 2010). Các nghiên cứu kể trên có vai trò to lớn trong việc phân tích, phát hiện những vấn đề gặp phải trong khi giảng dạy, thực hành biên phiên dịch Hàn - Việt, những rào cản về ngôn ngữ, văn hóa giữa hai nước, giúp giảng viên có cái nhìn toàn diện hơn trong lĩnh vực đào tạo dịch thuật cho sinh viên Việt Nam. Tuy nhiên, nếu xét trong phạm vi hẹp, vẫn chưa có các nghiên cứu đi sâu vào tìm kiếm, đề xuất các phương pháp dạy học mới, đa dạng bên cạnh các phương pháp truyền thống vào giảng dạy một học phần cụ thể như *Biên dịch 1* để giảng viên có thể dễ dàng bồi dưỡng năng lực dịch thuật của sinh viên trước, trong và sau lớp học. Vì thế, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo biên dịch tiếng Hàn tại Việt Nam nói chung và tại Trường Đại học Đông Á nói riêng, việc nghiên cứu, đề xuất các phương án giảng dạy hiệu quả, đào tạo ra đội ngũ biên dịch viên tiếng Hàn phù hợp với nhu cầu xã hội, đã trở thành việc làm cấp thiết hơn bao giờ hết.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài này là 85 sinh viên năm 3 Ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc theo học học phần *Biên dịch 1* tại Trường Đại học Đông Á từ ngày 5/9 đến ngày

17/12/2022. Và trước khi học học phần này, tất cả 85 sinh viên đều đã hoàn thành giáo trình tiếng Hàn trung cấp tương đương Level 3 của Đại học Yonsei, Hàn Quốc.

Biên dịch 1 là học phần thứ hai trong module *Biên phiên dịch*, được dạy sau khi sinh viên đã hoàn thành học phần tiên quyết *Lý thuyết dịch* ở học kỳ 2 năm thứ 2. Tổng số tín chỉ là 3, với 45 tiết và giảng dạy trong 15 tuần, nhằm giúp sinh viên tiếp cận, làm quen, thực hành biên dịch Hàn - Việt, Việt - Hàn ở mức cơ bản.

Để biên dịch tốt, sinh viên cần phải giỏi cả ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích. Việc giỏi ngôn ngữ đích ở đây bao hàm cả việc phải giỏi nhiều thứ như: từ vựng, ngữ pháp, chính tả, viết câu tự nhiên, phân biệt được điểm khác nhau giữa tiếng mẹ đẻ và ngoại ngữ biên dịch, những điểm khác nhau trong khi biên dịch do bởi khác biệt về văn hóa, biết được mục đích văn bản dịch và đặc điểm của từng loại văn bản biên dịch, quán dụng ngữ, tục ngữ, biện pháp tu từ (김민영 & 허용, 2018: 14). Nghĩa là, để có thể đào tạo năng lực biên dịch cho sinh viên hiệu quả thì việc kết hợp cả lý thuyết về biên dịch, kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa giữa ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích với kỹ năng thực hành dịch là một điều cần thiết. Trong nhiều nghiên cứu về biên phiên dịch nói chung và biên dịch nói riêng, cũng đề cập đến mối liên hệ mật thiết giữa lý thuyết và thực tiễn.

Bàn về giảng dạy biên dịch, 김의락 (2019: 413) cũng nhấn mạnh đến hai điểm sau:

Thứ nhất, lý thuyết nên đi vào thực tiễn một cách tự nhiên và đóng vai trò hỗ trợ trong việc tiếp thu thực tiễn;

Thứ hai, cần phải chú ý sao cho không xảy ra cảm giác lý thuyết bị tách biệt so với công việc biên dịch trong thực tế; Vì thế, dựa trên những nghiên cứu về lý luận và phương pháp giảng dạy biên dịch, những đặc điểm, vấn đề gặp phải trong khi biên dịch mà chuẩn đầu ra của học phần *Biên dịch 1* được xác định như sau:

Bảng 1. Chuẩn đầu ra học phần *Biên dịch 1*

STT	Chuẩn đầu ra
CĐR1	Người học có hiểu biết tổng quan về biên dịch, các bước biên dịch và biết cách viết câu đúng.
CĐR2	Thực hành biên dịch Hàn - Việt, Việt - Hàn các đoạn hội thoại trong cuộc sống hàng ngày, các loại giấy tờ tùy thân, thông tin quảng cáo, du lịch, dịch vụ, văn hóa, giáo dục, kỹ thuật, hợp đồng, lời bài hát, lời thoại phim, truyện thiếu nhi.
CĐR3	Vận dụng được 52 câu tục ngữ Hàn Quốc vào giao tiếp, dịch thuật.
CĐR4	Có khả năng biên dịch độc lập và biên dịch theo nhóm.

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong nghiên cứu này bao gồm: Phương pháp nghiên cứu lý thuyết, phương pháp quan sát tham dự, phương pháp phân tích tổng kết kinh nghiệm, phương pháp chuyên gia. Đặc biệt, với vai trò vừa là nhà nghiên cứu, vừa là người có kinh nghiệm biên dịch 11 năm ở nhiều lĩnh vực như: dịch sách, dịch phim, dịch tài liệu công chứng, dịch dự án... người viết dễ dàng quan sát, phân tích và kết hợp linh hoạt giữa lý thuyết và thực tiễn vào trong giảng dạy. Vì thế, trong 15 tuần trực tiếp giảng dạy học phần *Biên dịch 1*, người viết không chỉ giảng dạy theo lập trường, quan điểm của giảng viên mà còn theo dõi quá trình học tập và thu thập ý kiến của sinh viên qua từng tuần học để cải thiện phương pháp và chất lượng giảng dạy theo hướng tích cực, hiệu quả hơn.

Đồng thời, nhằm đảm bảo tính khách quan của nghiên cứu, người viết còn sử dụng phương pháp chuyên gia, phỏng vấn online bốn giảng viên hiện đang giảng dạy bộ môn *Biên phiên dịch* tại các trường đại học ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung phỏng vấn liên quan đến kinh nghiệm giảng dạy biên dịch tiếng Hàn, phương pháp tương tác với sinh viên, cách kiểm tra, đánh giá năng lực dịch thuật. Thông tin của các chuyên gia như sau:

Bảng 2. Thông tin chuyên gia

STT	Học vị	Kinh nghiệm giảng dạy tiếng Hàn	Kinh nghiệm biên dịch	Công việc về biên dịch	Thời gian phỏng vấn
Chuyên gia 1	Thạc sĩ	17 năm	17 năm	Dịch giả	30 phút
Chuyên gia 2	Tiến sĩ	8 năm	8 năm	Dịch giả	1 tiếng
Chuyên gia 3	Tiến sĩ	10 năm	10 năm	Dịch giả, nhà nghiên cứu	30 phút
Chuyên gia 4	Tiến sĩ	21 năm	21 năm	Dịch giả, nhà nghiên cứu	30 phút

Khó khăn trong giảng dạy biên dịch tại Trường Đại học Đông Á

Từ dữ liệu các công trình nghiên cứu về giảng dạy biên dịch Hàn - Việt, Việt - Hàn cho sinh viên Việt Nam, cũng như quá trình quan sát, phỏng vấn, thu thập ý kiến sinh viên và chuyên gia, có thể thấy công tác đào tạo biên dịch còn gặp nhiều khó khăn. Vì thế, cần có những nghiên cứu chuyên sâu về phương pháp giảng dạy biên dịch giúp giảng viên nâng cao chất lượng bài giảng, truyền cảm hứng và bồi dưỡng năng lực biên dịch cho người học. Những khó khăn được trình bày ở đây sẽ là căn cứ để giúp các giảng viên xây dựng đề cương chi tiết, phương pháp giảng dạy, cách đánh giá phù hợp với trình độ của sinh viên. Có thể kể đến bốn khó khăn sau:

1. *Giáo trình giảng dạy biên dịch*: Hiện nay, vẫn chưa có nhiều giáo trình giảng dạy biên dịch tiếng Hàn dành cho sinh viên Việt Nam. Mặc dù trên thị trường, đã xuất hiện một số sách viết về biên dịch như: Nghiêm Thị Thu Hương & 이계선 (2015): *Luyện tập nâng cao năng lực dịch Hàn - Việt Việt - Hàn* (한국어 - 베트남어 번역능력향상 워크북); Lê Huy Khoa (2019): *Luyện dịch song ngữ Hàn - Việt qua 3.000 tiêu đề báo chí*; Trường Hàn ngữ Việt Hàn Kanata (2019): *Giáo trình luyện dịch trung cao cấp tiếng Hàn Quốc*, Nghiêm Thị Thu Hương (2021): *Nhập môn Biên phiên dịch tiếng Hàn*, nhưng để chọn lọc giáo trình phù hợp với sinh viên Việt Nam theo học tiếng Hàn trong các trường đại học là một điều không dễ dàng. Vì thế, học liệu giảng dạy cho học phần *Biên dịch* chủ yếu được giảng viên tự xây dựng hoặc sử dụng các giáo trình biên dịch Hàn - Anh, Anh - Hàn xuất bản tại Hàn Quốc, dành cho sinh viên Hàn Quốc. Và Trường Đại học Đông Á cũng không phải là trường hợp ngoại lệ. Năng lực tiếng Anh, tiếng Hàn của sinh viên năm 3 đang theo học tại Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc tại Đại học Đông Á lại chưa đủ để lĩnh hội tất cả kiến thức trong giáo trình biên dịch được viết bằng tiếng Hàn. Điều này dẫn đến, giảng viên gặp thách thức trong tìm kiếm giáo trình, học liệu, thiết kế nội dung giảng dạy phù hợp với năng lực sinh viên.

2. *Đội ngũ giảng viên*: Việc thiếu đội ngũ giảng viên tiếng Hàn tại Đà Nẵng nói chung và Trường Đại học Đông Á nói riêng, bắt nguồn từ ba nguyên nhân chính sau:

Thứ nhất, khác với các thành phố lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh - giáo dục tiếng Hàn được hình thành từ những năm đầu của thập niên 90 thì tại Đà Nẵng phải đến năm 2005 mới bắt đầu.

Thứ hai, do các yếu tố như: khác biệt về thu nhập theo từng ngành nghề, thế mạnh của Đà Nẵng là điểm đến thu hút nhiều khách du lịch, doanh nghiệp Hàn Quốc vừa và nhỏ đến sinh sống, làm việc nên phần lớn sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành tiếng Hàn chọn làm các công việc liên quan đến biên phiên dịch, du lịch, dịch vụ... nhiều hơn là giáo dục. Điều này dẫn đến việc tuyển dụng giảng viên tiếng Hàn tại Đà Nẵng cũng bị ảnh hưởng theo, số lượng giảng viên chưa đáp ứng kịp số lượng người học tiếng Hàn đang ngày một tăng.

Thứ ba, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc là khoa trẻ, mới được thành lập vào tháng 7.2020 tại Trường Đại học Đông Á. Vì thế, tính đến tháng 3.2023, Khoa có 170 sinh viên năm 1, 110 sinh viên năm 2, 85 sinh viên năm 3 đang theo học, nhưng mới chỉ có ba giảng viên người Việt có kinh nghiệm giảng dạy biên dịch, thông thạo tiếng Hàn và tiếng Việt, đủ điều kiện giảng dạy độc lập các học phần về biên dịch. Không những thế, do đặc thù của khoa mới, nên ngoài việc giảng dạy học phần *Biên dịch*, giảng viên còn kiêm nhiệm nhiều công tác khác như: cố vấn học tập, nghiên cứu, hợp tác - đối ngoại, kiểm định chất lượng... dẫn đến gặp khó khăn trong việc sắp xếp quỹ thời gian phù hợp để tìm kiếm học liệu, thiết kế bài giảng, trao đổi chuyên môn, đánh giá chất lượng bài tập luyện dịch của sinh viên.

3. *Năng lực ngôn ngữ của sinh viên*: Tiếng Việt là ngôn ngữ đơn lập, tiếng Hàn là ngôn ngữ chấp chính, nên có nhiều sự khác biệt.

Thứ nhất, cấu trúc câu trong tiếng Việt là S + V + O còn cấu trúc câu trong tiếng Hàn là S + O + V, nên sinh viên gặp khó khăn trong việc phân tích thành phần câu, xác định chủ ngữ, vị ngữ, định ngữ, truyền tải ý nghĩa trong biên dịch Hàn - Việt, Việt - Hàn.

Thứ hai, mặc dù tiếng Việt và tiếng Hàn đều có hơn 60% là từ gốc Hán, nhưng không phải tất cả các từ Hán - Việt, Hán - Hàn đều có ý nghĩa và cách dùng giống nhau, điều này gây ra những nhầm lẫn khi sinh viên lựa chọn cách diễn đạt trong quá trình biên dịch từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích.

Thứ ba, do thói quen lạm dụng ngôn ngữ teen trên mạng xã hội, nhiều sinh viên sử dụng từ ngữ tiếng Việt chưa chuẩn, viết tắt khi dịch Hàn - Việt.

Thứ tư, khi tra cứu từ vựng để biên dịch Hàn - Việt, Việt - Hàn, cùng một từ vựng trong ngôn ngữ nguồn nhưng sẽ có trường hợp xuất hiện nhiều từ vựng trong ngôn ngữ đích, nên sinh viên gặp trở ngại trong việc lựa chọn từ vựng phù hợp.

4. *Năng lực tự học và thái độ học tập của sinh viên*: Điểm chuẩn đầu vào ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc ở Trường Đại học Đông Á là 15 điểm, điểm xét học bạ là 18 điểm, thấp hơn so với mặt bằng chung của nhiều trường trên cả nước, nên số lượng sinh viên có tố chất về ngôn ngữ vẫn còn khá khiêm tốn. Khả năng tự học của nhiều sinh viên chưa cao, chưa có thói quen tự tìm kiếm thông tin, đọc sách, luyện dịch. Một số sinh viên còn sử dụng google dịch để làm bài tập về nhà trên Canvas.

Phương pháp giảng dạy *Biên dịch 1*

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo biên dịch, mức độ tương tác giữa giảng viên và sinh viên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, Trường Đại học Đông Á, khắc phục những khó khăn nêu trên, thì việc ưu tiên sử dụng các phương pháp giảng dạy mới, khác với phương pháp truyền thống là điều cần thiết. Theo Nguyễn Thị Như Ngọc (2020), phương pháp giảng dạy truyền thống được cho là phát triển từ quan điểm truyền thụ, học viên được yêu cầu đọc và dịch một văn bản, nộp bản dịch cho giáo viên và bản dịch sẽ được đánh giá đạt hay không theo cách đánh giá giảng viên đưa ra. Tuy nhiên, nếu chỉ dạy theo cách này, thì sinh viên dễ rơi vào tình trạng biên dịch độc lập, phụ thuộc nhiều vào giảng viên, giảng viên trở thành trung tâm của lớp học. Vì thế, để sinh viên tăng hứng thú học tập, dạy học lấy sinh viên làm trung tâm, giảng viên cần tận dụng tối đa công nghệ thông tin, phát huy thế mạnh của lớp học đảo ngược, nền tảng e-Learning, và đa dạng hóa phương pháp giảng dạy trước, trong và sau giờ lên lớp.

* Trước giờ học

Với mục đích tăng khả năng tự học, tra cứu từ vựng trước khi đến lớp, giảng viên luôn đưa PPT bài giảng, bốn câu tục ngữ tiếng Hàn, bốn đoạn hội thoại liên quan, video youtube liên quan đến chủ đề học, hoặc bài tập Quiz lên Canvas. Thông qua PPT bài giảng, nội dung tục ngữ, sinh viên nắm bắt được kiến thức tổng quan, các loại hình biên dịch, thuật ngữ chuyên ngành, am hiểu các tình huống ngôn ngữ và văn hóa thông thường. Với bài tập Quiz, sinh viên tích lũy vốn từ vựng, ngữ pháp, rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ tổng hợp (nghe, nhìn, đọc, viết) có trong các video, tạo tiền đề để dịch phụ đề tốt hơn.

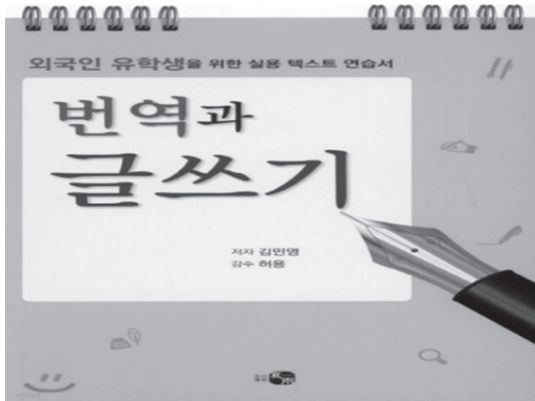


Hình 1. PPT, tục ngữ, Quiz trên Canvas trước giờ học *Biên dịch 1*

* Trong giờ học

Khi bắt đầu giờ học, giảng viên thường dành 5 - 10 phút cho sinh viên xem video về nghề biên dịch viên, hoặc chia sẻ kinh nghiệm thực tế của bản thân về biên dịch tài liệu, dịch sách, dịch phụ đề phim, dịch kịch bản chương trình... Nhiều sinh viên còn thiếu tự tin nên chính những chia sẻ từ giảng viên sẽ giúp họ có động lực học tập tốt hơn.

Bên cạnh đó, nhằm nâng cao khả năng biên dịch độc lập của từng sinh viên, vốn hiểu biết cơ bản về văn hóa Hàn, các câu tục ngữ xuất hiện thường xuyên trong đời sống của người Hàn Quốc, thì ngoài giáo trình chính *번역과 글쓰기 (Biên dịch và viết)* về biên dịch, giảng viên còn cho sinh viên thực hành luyện dịch nội dung hội thoại trong giáo trình tục ngữ tiếng Hàn *살아있는 한국어 속담 (Tục ngữ Hàn Quốc trong đời sống)*.



Giáo trình chính



Giáo trình phụ

Hình 2. Giáo trình sử dụng trong học phần Biên dịch 1

살아있는 한국어 속담 (*Tục ngữ Hàn Quốc trong đời sống*) là giáo trình dành cho du học sinh nước ngoài mong muốn tìm hiểu về văn hóa Hàn Quốc. Thông qua giáo trình, sinh viên có thể hiểu được đời sống sinh hoạt, tình cảm của người Hàn trong gia đình, công sở, trường học, lẫn ngoài xã hội. Giáo trình có tất cả 60 câu tục ngữ thông dụng và được xây dựng theo cấu trúc dễ hiểu để người học có thể hiểu, làm quen, vận dụng được vào thực tế thông qua những đoạn hội thoại và tranh ảnh minh họa thú vị, sinh động. Ở từng buổi học, giảng viên sẽ yêu cầu mỗi sinh viên dịch một câu trong đoạn hội thoại sinh hoạt hàng ngày, ở trình độ trung cấp liên quan đến 4 câu tục ngữ tiếng Hàn và nội dung văn hóa Hàn xuất hiện trong giáo trình tục ngữ. Nếu sinh viên dịch chưa chuẩn xác, giảng viên sẽ không cho feedback ngay mà cho phép các sinh viên khác trong lớp cho ý kiến về các cách dịch khác. Quá trình này được gọi “*feedback của bạn học*”, vừa giúp sinh viên học hỏi lẫn nhau, vừa giúp họ tự tin, thoải mái hơn trong việc khắc phục và ghi nhớ những lỗi dịch vừa mắc phải. Đồng thời, giảng viên phải điều khiển cho hoạt động này diễn ra khách quan, nên khen ngợi, động viên sao cho phù hợp với năng lực, tính cách từng sinh viên.

대화

나: 학생회장 선거에 실력이 있는 후보들이 많이 나온 것 같아.
 오: 맞아. 각 후보들의 선거 공약 모두 우리 학교 학생들에게 정말로 필요한 거야. 그 중에서도 난 3번 후보의 동아리 지원금 적극적으로 하겠다는 공약이 제일 마음에 들어. 민수 너 누구를 뽑을 건지 결정했어?
 민수: 음, 나도 3번 후보를 뽑을 거야.
 나: 너도 그 사람이 내세운 공약이 마음에 들었구나.
 민수: 그것보다는 3번 후보가 나와 같은 고등학교 출신이거든.
 나: 민수야, 아무리 맑은 연으로 굽는다고 하지만 우리 학교의 발전을 위해서 열심히 일할 사람을 뽑아야지 같은 학교 출신이라고 무조건 뽑으면 어떡하냐?

살아있는 한국어 속담

재미로 보는 필수 15어거

1972년	1984년	1997년
1984년	1990년	1997년
1990년	1995년	1997년
1995년	1997년	1997년
1997년	1997년	1997년
1997년	1997년	1997년
1997년	1997년	1997년
1997년	1997년	1997년
1997년	1997년	1997년
1997년	1997년	1997년
1997년	1997년	1997년
1997년	1997년	1997년
1997년	1997년	1997년
1997년	1997년	1997년

Hình 3. Biên dịch hội thoại, nội dung văn hóa liên quan đến tục ngữ tiếng Hàn

Để có thể bồi dưỡng kỹ năng dịch thuật hợp tác, giảng viên còn tương tác với sinh viên qua các hoạt động nhóm. Mỗi nhóm sẽ gồm 4 - 5 sinh viên, và giảng viên sẽ đưa ra các hướng dẫn về từ vựng, ngữ pháp, cấu trúc câu, nội dung bài dịch, các bước cần làm như tra cứu thuật ngữ, hiểu, hoàn thành bản dịch nháp, chỉnh sửa bản dịch, đọc bản dịch trước lớp, các nhóm và giảng viên đánh giá, nhận xét về bản dịch. Nội dung bài dịch có thể là truyện tranh, thông tin quảng cáo, bài báo, thời sự, các website về chủ đề của từng tuần. Nếu là chủ đề khó, xa lạ, có nhiều thuật ngữ chuyên ngành, các nhóm sẽ phải tìm hiểu thêm thông tin trên mạng, hoặc các phương tiện truyền thông khác. Nhờ quá trình dịch thuật hợp tác này, sinh viên sẽ học được kỹ năng làm việc nhóm, năng lực tra cứu, năng lực vận dụng công nghệ thông tin, kỹ năng biên tập phụ đề - những điều mà một biên dịch viên trong thế kỷ XXI cần có.



Hình 4. Hoạt động nhóm trong giờ học *Biên dịch 1*

Tuy nhiên, để sinh viên không cảm thấy áp lực và nhàm chán, giảng viên có thể thay đổi không khí lớp học bằng cách cho sinh viên đối sánh bản dịch thông qua các bài hát Việt Nam (được dịch qua tiếng Hàn), hoặc nhạc phim, lời thoại phim Hàn Quốc (được dịch qua tiếng Việt) và tự ghi chép vào sổ tay những cách diễn đạt hay. Đối với những chỗ sinh viên chưa hiểu, sinh viên có thể đặt câu hỏi cho giảng viên, hoặc giảng viên sẽ đặt câu hỏi và sinh viên trả lời. Nhờ đó, sinh viên và giảng viên sẽ có sự tương tác gần gũi hơn, lớp học cũng trở nên thú vị và gắn kết hơn.

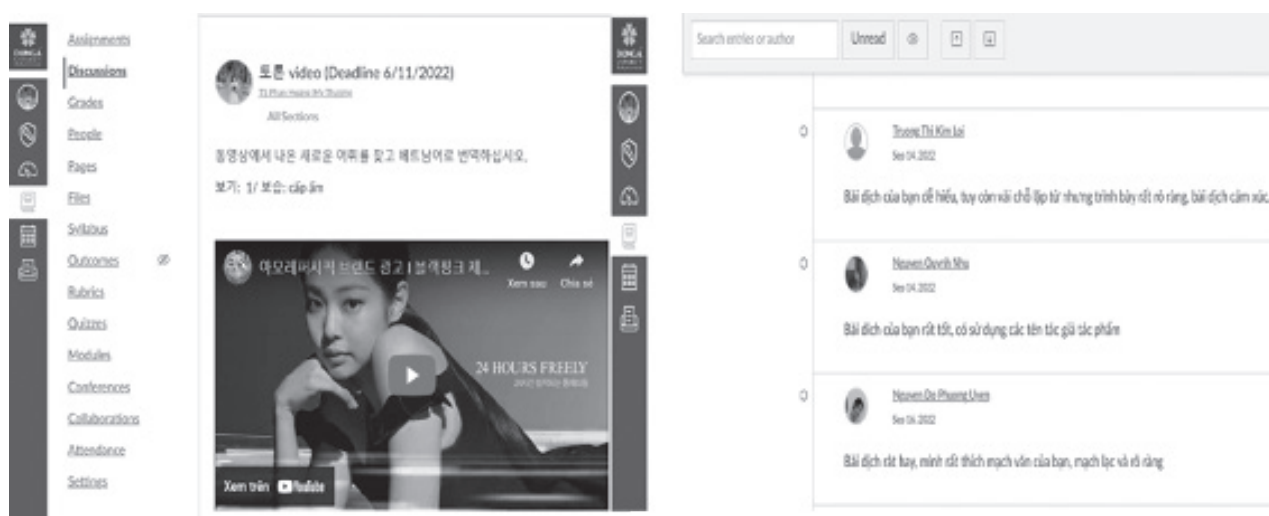


Hình 5. Sinh viên đối chiếu bản dịch song ngữ trong phim ảnh, âm nhạc

Trước khi kết thúc giờ học, giảng viên sẽ hỏi cảm nhận sinh viên về nội dung học, xác nhận mức độ hiểu biết của sinh viên về bài học, cũng như những thuận lợi và khó khăn trong khi nghe giảng và thực hành luyện dịch. Đặc biệt, đối với buổi học đầu tiên, sau khi giảng viên giới thiệu về chương trình học, cách thức học, kiểm tra, đánh giá, và giảng dạy xong, mỗi sinh viên sẽ phải viết phản hồi và mong muốn của mình về học phần *Biên dịch 1* vào mẫu giấy nhỏ và nộp lại cho giảng viên dưới hình thức ẩn danh. Điều này sẽ giúp giảng viên có cơ hội lắng nghe tiếng nói của sinh viên, để điều chỉnh kịp thời, phù hợp hơn ở những tiết học sau. Và sinh viên cũng cảm nhận được tầm quan trọng trong việc cộng tác giữa giảng viên và sinh viên, giữa sinh viên và sinh viên để xây dựng lớp học thú vị và hiệu quả hơn.

* Sau giờ học

Sau khi học xong, giảng viên sẽ đưa bài tập lên nền tảng e-Learning có tên là Canvas để sinh viên luyện dịch Hàn - Việt, Việt - Hàn. Sinh viên sẽ xem video và viết từ mới, nghĩa của các thuật ngữ liên quan đến chủ đề vừa học. Hoặc sinh viên cũng có thể tham gia dịch các video (có phụ đề của ngôn ngữ nguồn) sang ngôn ngữ đích. Sau khi nộp bài dịch xong, mỗi sinh viên sẽ phải viết nhận xét về bản dịch cho 3 - 5 sinh viên khác. Điều này sẽ giúp sinh viên học được những cách dịch hay từ nhau, cũng như nâng cao được năng lực đánh giá bản dịch, giúp trau dồi hơn chất lượng bản dịch của bản thân. Đồng thời, giảng viên cũng sẽ ưu tiên cho nhận xét đối với những sinh viên nộp bài dịch sớm hơn thời hạn. Tuy nhiên, việc đưa ra phản hồi về bài dịch của sinh viên không hề là việc làm đơn giản đối với những giảng viên vừa giảng dạy, vừa làm công tác quản lý và kiêm nhiệm nhiều công tác khác, nhưng chính những lời nhận xét này sẽ trở thành động lực giúp sinh viên học *Biên dịch 1* chăm chỉ và tự giác hơn. Từ đó, sinh viên sẽ nhận thức tốt hơn về tầm quan trọng của tự học, thay đổi thái độ học tập trước, trong và sau giờ học theo chiều hướng tích cực hơn.



Hình 6. Bài tập dịch và sinh viên tự nhận xét bản dịch cho nhau trên Canvas

Kết luận

Nghiên cứu này trình bày những phương pháp giảng dạy thực tế trong học phần *Biên dịch 1* nhằm giúp giảng viên và sinh viên khắc phục được những khó khăn trong việc dạy và học *Biên dịch* tại Trường Đại học Đông Á nói riêng và tại các trường đại học có đào tạo tiếng Hàn tại Việt Nam nói chung. Có thể nói, việc tận dụng tối đa công nghệ thông tin, lớp học đảo ngược, kết hợp cả hình thức trực tuyến (online) và ngoại tuyến (offline) trước, trong và sau giờ học *Biên dịch 1* đã đem lại nhiều hiệu quả rõ rệt.

Thứ nhất, giảng viên và sinh viên có thể tương tác với nhau tốt hơn, linh hoạt hơn cả trước, trong và sau giờ học, vượt khỏi những giới hạn về không gian, thời gian.

Thứ hai, sinh viên đã đạt được những chuẩn đầu ra mà học phần *Biên dịch 1* yêu cầu. Cụ thể, sinh viên đã được cung cấp kiến thức nền tảng về biên dịch, được rèn luyện kỹ năng biên dịch, kỹ năng làm việc nhóm, khả năng tự học, phát huy năng lực biên dịch độc lập và biên dịch hợp tác.

Thứ ba, giảng viên đã truyền được cảm hứng học tập, giúp sinh viên thấy thích thú hơn với học phần biên dịch, hiểu được tầm quan trọng của e-Learning, công nghệ thông tin trong tra cứu, rèn luyện năng lực dịch thuật cũng như mối quan hệ mật thiết giữa lý thuyết và thực tiễn trong khi học biên dịch.

Vì thế, nghiên cứu này cũng có thể xem là nghiên cứu mở đầu về phương pháp giảng dạy biên dịch Hàn - Việt, Việt - Hàn cho sinh viên Việt Nam đang theo học tiếng Hàn tại các trường đại học tại Việt Nam trong thời kỳ hậu COVID-19. Đồng thời, nghiên cứu cũng nhấn mạnh đến việc đào tạo biên dịch không chỉ đơn thuần chú trọng đến việc chuyển ngữ từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích, mà giảng viên cần phải lấy sinh viên là trọng tâm, phải quan tâm từ việc đào tạo về văn hóa đến kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý thuyết và thực hành. Có như thế, mới có thể bồi dưỡng, cải thiện năng lực biên dịch cho sinh viên Việt Nam đang theo học tiếng Hàn ở trình độ trung cấp trong bối cảnh hiện tại, đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao của các nhà tuyển dụng, từ đó có những cái nhìn toàn cảnh hơn trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy biên dịch ở những lĩnh vực chuyên sâu và khó hơn.

Tuy nhiên, để việc giảng dạy biên dịch được thực hiện chuẩn chỉnh và hệ thống, rất cần đến những giảng viên tâm huyết, có kinh nghiệm biên dịch thực tế, nắm bắt được những yêu cầu và thách thức của xã hội hiện đại. Sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ, của trí tuệ nhân tạo đã làm xuất hiện nhiều phần mềm dịch thuật đa dạng, có thể dịch được nhiều tài liệu hơn so với trước kia. Đặc biệt, sự ra đời của ChatGPT trong thời gian gần đây cũng làm dấy lên những lo ngại về việc làm thế nào để phát triển năng lực dịch thuật, tính tự giác, đạo đức nghề nghiệp và năng lực cạnh tranh của những sinh viên đang theo học tiếng Hàn. Điều này dẫn đến các sinh viên Việt Nam đang theo học tiếng

Hàn phải nỗ lực hơn để thích ứng với những thay đổi của xã hội, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao từ các nhà tuyển dụng.

Vì thế, đứng trước những thách thức kể trên, chừng nào con người còn tham gia vào biên dịch Hàn - Việt, Việt - Hàn thì sinh viên càng cần phải gia tăng khả năng tự học, năng đọc sách, trau dồi tích lũy kiến thức xã hội, những tri thức chuyên sâu ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Đồng thời, các giảng viên tham gia công tác đào tạo biên dịch cũng cần được nhà trường tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao năng lực giảng dạy, nghiên cứu để có thể thích ứng với những thay đổi của khoa học và thời đại, những đa dạng về trình độ, nhận thức, đặc điểm, cá tính của từng sinh viên trong xã hội hiện đại ngày một tốt hơn.

Tài liệu tham khảo

- Hạ Yến (2021). “Một dòng chảy văn học Hàn Quốc tại Việt Nam”. *Báo Hà Nội mới*. Online: <https://hanoimoi.com.vn/tin-tuc/sach/1020093/mot-dong-chay-van-hoc-han-quoc-tai-viet-nam>.
- Lưu Thị Kim Yến (2021). 한국어 - 베트남어 학습사전에 나타난 번역 오류 양상 연구 - 초급 어휘의 베트남어 뜻풀이를 중심으로- (Translation Errors in a Korean - Vietnamese Learning Dictionary Focusing on the interpretation of Vietnamese vocabulary for beginners). *중앙어문학회 (The Journal of Lang.&Lit.)*. 88(2021), 247-281.
- Nghiêm Thị Thu Hương & 이계선 (Lee Kye Sun) (2015). 한국어 - 베트남어 번역능력향상 워크북 (Luyện tập năng lực dịch Hàn - Việt. Việt - Hàn). Paju.
- Nghiêm Thị Thu Hương (2022). “Đánh giá năng lực dịch thuật của người học trong đào tạo dịch tại các khoa tiếng Hàn ở Việt Nam”. *Kỷ yếu Hội nghị quốc tế Hàn Quốc học toàn quốc tại Việt Nam năm 2022*, 169-176.
- Nguyễn Thị Như Ngọc (2020). “Nghiên cứu về phương pháp giảng dạy biên dịch bậc đại học”. *Khoa học xã hội*, 10, 47-59.
- Phạm Hoa Mai (2019). 한·베 통번역 과정 고찰 및 개선 방안 연구: 베트남 대학 내 과정을 중심으로 (A study on Korean - Vietnamese interpretation and translation course and improvement plan for undergraduate courses of universities in Vietnam). 한국외국어대학교 석사학위논문.
- Phan Hoàng My Thương (2022). “Nghiên cứu phương án giảng dạy lý thuyết dịch cho sinh viên Việt Nam”. *Kỷ yếu Hội nghị quốc tế Hàn Quốc học toàn quốc tại Việt Nam năm 2022*, 236-246.
- Thân Thị Thúy Hiền (2022). 베트남어 보도기사의 한국어 번역문에 나타나는 응결장치 연구 (A study on cohesive devices in the Korean translated texts of Vietnamese report article). 이화여자대학교 박사학위논문.
- Trần Hải Dương (2022a). 베트남 내 대학의 한국어 통·번역 교육의 현황과 발전 방안 (Current status and development plan of interpretation and translation education for Korean

language at universities in Vietnam). 국제한국교육학회 (*The International Association for Korean Language Education*), 132-144.

Trần Hải Dương (2022b). 베트남 내 대학의 한국어 전공자를 위한 통·번역 교육과정 개발 연구 (*A study on the Development of Korean Language Interpreter and Translation Curriculum for Korean Language Majors at Vietnamese University*). 상명대학교 박사학위논문.

Trần Thị Vân (2022). 베트남 내 대학의 한국어 학습자를 위한 한베 통번역 교재 개발 기초 연구: 대학 교원 대상 설문 및 인터뷰 결과를 중심으로 (*A study on the Development of Korean - Vietnamese Interpretation and Translation Textbooks for Korean Language Learners at Vietnamese Universities*). 문화교류와 다문화교육 (*Cultural Exchange and Multicultural Education*), 11(5), 251-279.

Vũ Mạnh (2022). Hàn Quốc kỳ vọng nâng cấp quan hệ với Việt Nam trong năm nay. *Thanh niên online* <https://thanhvien.vn/han-quoc-ky-vong-nang-cap-quan-he-voi-viet-nam-trong-nam-nay-post1511832.html>

김민영&허용 (2018). 번역과 글쓰기, 하우 출판사.

김의락 (2019), 통번역학 요론, 한국문화사.

김주영 (Kim Joo Yeong) (2010). 한-베 문화차이와 번역 상의 문제: 응우옌 응옥뜨 (Nguyễn Ngọc Tư) 의 “까잉 동 벳 떤 (Cánh đồng bất tận)”. 의 한국어 번역본 “끝없는 별판”을 중심으로 (*The Cultural differences between Korea and Vietnam in translation of literary works: with a special emphasis on Canh dong bat tan*). 한국외국어대학교 석사학위논문.